

Số: 1968/QĐ-ĐHGTVT

Hà Nội, ngày 29 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành Quyết định Chuẩn đầu ra và Chương trình đào tạo chất lượng cao tích hợp Cử nhân - Kỹ sư trình độ đại học của Trường ĐH Giao thông vận tải

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Quyết định số 42/CP ngày 24/3/1962 của Hội đồng Chính phủ (nay là Chính phủ) về việc thành lập Trường Đại học Giao thông Vận tải;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị quyết số 34/NQ-HĐT ngày 30/12/2021 của Hội đồng Trường ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học GTVT;

Căn cứ Nghị định 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quy định số 675/QĐ-ĐHGTVT ngày 29/03/2024 về việc quy định đào tạo chất lượng cao trình độ đại học của Trường ĐH GTVT;

Căn cứ Quyết định số 923/QĐ-ĐHGTVT ngày 02/5/2024 của Trường Đại học GTVT về việc Thành lập các tiểu ban rà soát chương trình đào tạo tiên tiến - chất lượng cao theo quy định mới;

Căn cứ Thông báo số 384/TB-ĐHGTVT ngày 03/5/2024 của Trường Đại học GTVT về việc rà soát, điều chỉnh chương trình Chất lượng cao – Chương trình tiên tiến áp dụng từ K65;

Căn cứ Thông báo 681/TB-ĐHGTVT ngày 29/08/2024 của Trường Đại học GTVT về Kết luận của Hội đồng Khoa học – Đào tạo Trường;

Theo đề nghị của Trường phòng Đào tạo đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Chuẩn đầu ra và Khung chương trình Đào tạo của 10 chương trình chất lượng cao tích hợp Cử nhân - Kỹ sư trình độ đại học của Trường Đại học Giao thông Vận tải.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và được áp dụng đối với đào tạo chất lượng cao trình độ đại học của Trường ĐHGTVT từ năm 2024 (từ Khóa 65).

Điều 3. Trường các đơn vị: Đào tạo đại học, Khoa Đào tạo quốc tế, Khảo thí & ĐBCLĐT, trường các khoa và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- BGH (để b/c);
- Hội đồng Trường (để b/c);
- Như điều 3;
- Lưu: HCTH, ĐTDH, K.ĐTQT.



KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Lê Hoài Đức

DANH SÁCH CÁC CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
CHẤT LƯỢNG CAO

(Ban hành theo Quyết định số: 1968/QĐ-ĐHGTVT ngày 29 tháng 8 năm 2024)

TT	Mã ngành cấp IV	Tên chương trình đào tạo CLC - CTTT	Mã chương trình đào tạo	Đào tạo tích hợp Cử nhân- Kỹ sư	Trang
1	7580201	Chương trình tiên tiến kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	IE0	x	4
2	7580205	Chương trình Chất lượng cao Công trình giao thông đô thị Việt - Nhật	IE2	x	8
3	7480201	Chương trình Chất lượng cao Công nghệ thông tin Việt - Anh	IE3	x	11
4	7520103	Chương trình Chất lượng cao Cơ khí ô tô Việt - Anh	IE4	x	14
5	7580301	Chương trình Chất lượng cao Kinh tế xây dựng công trình giao thông Việt - Anh	IE5	x	18
6	7580302	Chương trình Chất lượng cao Quản lý xây dựng Việt - Anh	IE6	x	20
7	7340101	Chương trình Chất lượng cao Quản trị kinh doanh Việt - Anh	IE7	-	23
8	7340301	Chương trình Chất lượng cao Kế toán tổng hợp Việt - Anh	IE8	-	26
9	7580205	Chương trình Chất lượng cao Cầu đường bộ Việt - Pháp	IE9	x	28
10	7580205	Chương trình Chất lượng cao Cầu đường bộ Việt - Anh	IE10	x	31

tham

DANH SÁCH CÁC KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
CHẤT LƯỢNG CAO

(Ban hành theo Quyết định số: 1968/QĐ-ĐHGTVT ngày 29 tháng 8 năm 2024)

TT	Mã ngành cấp IV	Tên chương trình đào tạo CLC - CTTT	Mã chương trình đào tạo	Đào tạo tích hợp Cử nhân- Kỹ sư	Trang
1	7580201	Chương trình tiên tiến kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	IE0	x	34
2	7580205	Chương trình Chất lượng cao Công trình giao thông đô thị Việt - Nhật	IE2	x	39
3	7480201	Chương trình Chất lượng cao Công nghệ thông tin Việt - Anh	IE3	x	44
4	7520103	Chương trình Chất lượng cao Cơ khí ô tô Việt - Anh	IE4	x	48
5	7580301	Chương trình Chất lượng cao Kinh tế xây dựng công trình giao thông Việt - Anh	IE5	x	53
6	7580302	Chương trình Chất lượng cao Quản lý xây dựng Việt - Anh	IE6	x	58
7	7340101	Chương trình Chất lượng cao Quản trị kinh doanh Việt - Anh	IE7	-	64
8	7340301	Chương trình Chất lượng cao Kế toán tổng hợp Việt - Anh	IE8	-	67
9	7580205	Chương trình Chất lượng cao Cầu đường bộ Việt - Pháp	IE9	x	70
10	7580205	Chương trình Chất lượng cao Cầu đường bộ Việt - Anh	IE10	x	75



CHUẨN ĐẦU RA

CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO KẾ TOÁN TỔNG HỢP VIỆT - ANH

1. Chương trình Chất lượng cao Kế toán tổng hợp Việt - Anh
2. Ngành đào tạo: Kế toán
3. Mã ngành: 7.34.03.01 (IE8)
4. Trình độ đào tạo: Cử nhân
5. Thời gian đào tạo: 4 năm
6. Chuẩn đầu ra:

Nhóm	Mã	CHUẨN ĐẦU RA	CDIO	Mức độ Bloom
Nhóm kiến thức cơ bản	CĐR1	Hiểu và vận dụng các kiến thức cần thiết về toán học và khoa học cơ bản.	1.1	3
	CĐR2	Hiểu và vận dụng các kiến thức nền tảng kiến thức cốt lõi về kinh tế và kế toán	1.2	4
Nhóm kiến thức cơ sở ngành	CĐR3	Nắm vững các kiến thức cơ sở kỹ thuật nâng cao về kế toán trong môi trường hội nhập kinh tế quốc tế.	1.3	5
	CĐR4	Có kỹ năng lập luận phân tích và giải quyết vấn đề liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp về lĩnh vực tài chính kế toán	2.1; 2.4	4
	CĐR5	Có kỹ năng tìm tòi và khám phá những luận điểm về tài chính và kế toán trong doanh nghiệp	2.2	4
	CĐR6	Có khả năng tư duy hệ thống vào trong các vấn đề thuộc ngành Kế toán; trong đó trọng tâm ở tư duy hình thành và cụ thể hóa các ý tưởng phục vụ công tác quản lý doanh nghiệp.	2.3; 4.3	5
	CĐR7	Có các kỹ năng nghề nghiệp chuyên nghiệp về kế toán, có tính chủ động giải quyết các vấn đề phát sinh.	2.5	4
Nhóm kỹ năng cá nhân	CĐR8	Có các kỹ năng cần thiết trong các hoạt động và làm việc nhóm	3.1	5
	CĐR9	Có kỹ năng giao tiếp cơ bản và giao tiếp điện tử, đa phương tiện, đa truyền thông. Có kỹ năng tin học, thuyết trình, phản biện và giải quyết xung đột	3.2	4
	CĐR10	Đạt trình độ ngoại ngữ bậc 4 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo. Có khả năng sử dụng ngoại ngữ trong công việc và các hoạt động chuyên môn.	3.3	4
Nhóm kiến thức ngành và chuyên ngành	CĐR11	Có khả năng tổ chức thực hiện các quá trình hoạt động và vận dụng các kiến thức tổng hợp để vận hành, triển khai quy trình công tác kế toán	4.5; 4.6	4
Nhóm thái độ	CĐR12	Có thái độ làm việc chuyên nghiệp, có đạo đức nghề nghiệp, có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội	2.5	4

Nhóm	Mã	CHUẨN ĐẦU RA	CDIO	Mức độ Bloom
cá nhân và nghề nghiệp	CĐR13	Có phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần cầu tiến, học hỏi, luôn tự nghiên cứu để tiếp tục nâng cao kỹ năng nghề nghiệp phù hợp với hoàn cảnh của doanh nghiệp và nền kinh tế	4.1; 4.2	5

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN

NGÀNH: KẾ TOÁN

CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO KẾ TOÁN TỔNG HỢP VIỆT - ANH

MÃ SỐ: 7.34.03.01QT (IE8)

TT	TÊN HỌC PHẦN	MÃ HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	GIẢNG TRÊN LỚP		Thiết kế môn học	Bài tập lớn	THỰC HÀNH		TỰ HỌC	Học phần tiên quyết	Ngôn ngữ giảng dạy
				Lý thuyết	Thảo luận + Bài tập			Thí nghiệm	Thực hành			
	HỌC KỲ 1											
1	Giáo dục QP-AN 1	DE0.001.3	3	37	8					80		Việt
2	Giáo dục QP-AN 2	DE0.002.2	2	22	8					50		Việt
3	Giáo dục QP-AN 3	DE0.003.1	1	14					16	30		Việt
4	Giáo dục QP-AN 4	DE0.004.2	2	4					56	15		Việt
5	Giáo dục thể chất F1	PE0.001.1	1						30	30		Việt
6	Giải tích	BS0.003.2	2	15	30					60		Việt
7	Triết học Mác- Lê nin	PS0.001.3	3	30	30					90		Việt
8	Đại số tuyến tính	BS0.102.2	2	24	12					60		Việt
9	Tin học đại cương	IT0.002.2	2	15					30	90		Việt
	Cộng		18									
	HỌC KỲ 2											
10	Kinh tế chính trị Mác- Lênin	PS0.002.2	2	24	12					60		Việt
11	Chủ nghĩa xã hội khoa học	PS0.003.2	2	24	12					60		Việt
12	Giáo dục thể chất F2	PE0.002.1	1						30	30		Việt
13	Lý thuyết xác suất	BS0.104.2	2	24	12					60		Việt
14	Nhập môn ngành Kế toán	IE8.001.3	3	30	30					90		Việt
15	Phương pháp học đại học	IE8.002.2	2	24	12					60		Việt
16	Kinh tế học	TE0.001.3	3	30	30					90		Việt
17	Tiếng Anh B1	BS0.601.4	4	45	30					120		Anh
	Cộng		19									
	HỌC KỲ 3											
18	Khoa học quản lý	TE0.006.3	3	30	30		10			90		Việt
19	Tư tưởng Hồ Chí Minh	PS0.005.2	2	24	12					60		Việt
20	Giáo dục thể chất F3	PE0.003.1	1						30	30		Việt
21	Pháp luật kinh tế	TE0.004.3	3	30	30		10			90		Việt
22	Kinh tế lượng	TE0.002.2	2	24	12					60		Việt

TT	TÊN HỌC PHẦN	MÃ HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	GIẢNG TRÊN LỚP		Thiết kế môn học	Bài tập lớn	THỰC HÀNH		TỰ HỌC	Học phần tiên quyết	Ngôn ngữ giảng dạy
				Lý thuyết	Thảo luận + Bài tập			Thí nghiệm	Thực hành			
23	Thống kê trong kinh tế và kinh doanh	IE8.003.2	2	24	12					60		Việt
24	Tài chính tiền tệ	IE8.004.3	3	30	30					90		Việt
25	Chọn 1 trong 2 học phần											
	a. Kinh tế môi trường	TE1.002.2	2	24	12					60		Việt
	b. Kinh tế phát triển	TE0.912.2	2	24	12					60		Việt
	Cộng		18									
	HỌC KỲ 4											
26	Tiếng Anh B2-1	BS0.603.3	3	30	30					90		Việt
27	Lịch sử Đảng CSVN	PS0.004.2	2	24	12					60		Việt
28	Marketing căn bản	TE0.005.2	2	24	12					60		Việt
29	Giáo dục thể chất F4	PE0.004.1	1						30	30		Việt
30	Tài chính doanh nghiệp	TE0.809.3	3	30	30					90		Việt
31	Nguyên lý kế toán	IE8.005.4	4	45	30					90		Anh
32	Kinh tế quốc tế	IE8.006.2	2	24	12					60		Anh
33	Chọn 1 trong 2 học phần											
	a. Đầu tư tài chính	IE8.008.2	2	24	12					60		Việt
	b. Thị trường chứng khoán	IE8.007.2	2	24	12					60		Việt
	Cộng		19									
	HỌC KỲ 5											
34	Chọn 1 trong 2 học phần											
	a. Tài chính quốc tế	TE0.810.2	2	24	12					60		Anh
	b. Định giá tài sản	TE0.807.2	2	24	12					60		Anh
35	Quản trị doanh nghiệp	TE1.005.2	2	24	12					60		Anh
36	Thiết kế cơ sở dữ liệu kế toán	IE8.009.3	3	30	15		10		15	90		Việt
37	Kế toán tài chính F1	TE1.007.4	4	45	30		10			120		Anh
38	Kiểm toán căn bản	TE1.008.3	3	30	30					90		Anh
39	Chọn 1 trong 2 học phần											
	a. Thanh toán quốc tế	TE0.811.2	2	24	12					60		Việt
	b. Logistics	IE8.010.2	2	24	12					60		Việt
40	Chọn 1 trong 2 học phần											
	a. Quản trị tài chính	IE8.011.2	2	24	12					60		Việt
	b. Kỹ năng quản trị	IE8.012.2	2	24	12					60		Việt
	Cộng		18									

TT	TÊN HỌC PHẦN	MÃ HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	GIẢNG TRÊN LỚP		Thiết kế môn học	Bài tập lớn	THỰC HÀNH		TỰ HỌC	Học phần tiên quyết	Ngôn ngữ giảng dạy
				Lý thuyết	Thảo luận + Bài tập			Thí nghiệm	Thực hành			
	HỌC KỲ 6											
41	Kế toán quản trị	TE0.022.3	3	30	30					90		Anh
42	Kế toán quốc tế	IE8.018.3	3	30	30					90		Anh
43	Phân tích hoạt động kinh doanh	TE0.023.3	3	30	30							Việt
44	Chọn 1 trong 2 học phần											
	a. Kế toán ngân hàng	TE1.022.3	3	30	30					90		Việt
	b. Kiểm toán nội bộ	IE8.013.3	3	30	30					90		Việt
45	Thực hành kế toán	TE1.026.4	4	30	15				45	120		Việt
46	Kế toán tài chính F2	TE1.015.4	4	45	30		10			120		Việt
	Cộng		20									
	HỌC KỲ 7											
47	Kỹ năng chuyên ngành kế toán	IE8.014.2	2	24	12					60		Anh
48	Kế toán tài chính F3	TE1.020.4	4	45	30		10			120		Việt
49	Thuế và Kế toán thuế	IE8.015.3	3	30	15		10		15	90		Anh
50	Kiểm toán tài chính	TE1.021.4	4	45	30		10			120		Việt
51	Chọn 1 trong 2 học phần											
	a. Kế toán hành chính sự nghiệp	IE8.016.2	2	24	12					60		Anh
	b. Kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa	IE8.017.2	2	24	12					60		Anh
	Cộng		15									
	HỌC KỲ 8											
52	Thực tập tốt nghiệp	TE1.024.3	3						90	90		Việt
53	Đồ án tốt nghiệp	TE1.025.1 0	10						300	300		Anh/ Việt
	Cộng		13									
	Tổng cộng số tín chỉ		140									